

Ngày 30/06/2025	30,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.1%	10.8%	36.1%

	Q2/25	
ROE	10.5%	+/- YoY ▲ 2.3%

	Q2/25		
DT thuần	162	QoQ ▲ 1.00	YoY ▼ 12.0
		▲ 0.7%	▼ 6.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	323	YoY ▲ 2.00
		▲ 0.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	59.8	QoQ ▼ 0.20	YoY ▲ 8.40
		▼ 0.4%	▲ 16.3%
	tỷ VNĐ		

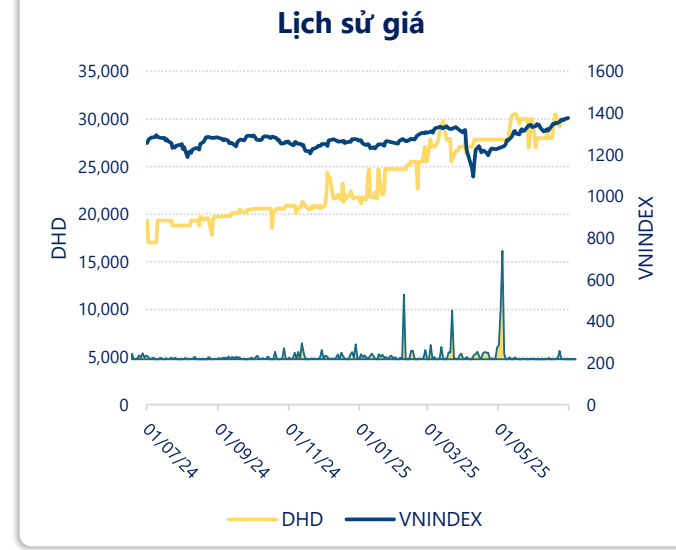
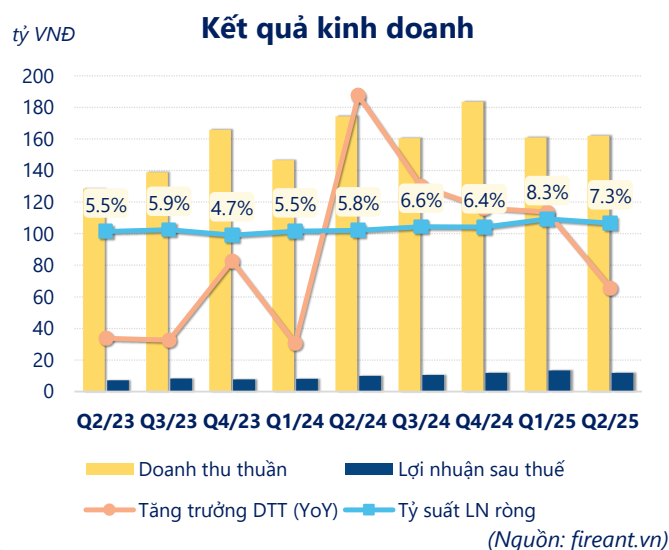
	6T 2025	
LN gộp	120	YoY ▲ 22.1
		▲ 22.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	14.7	QoQ ▼ 1.80	YoY ▲ 3.40
		▼ 10.9%	▲ 30.1%
	tỷ VNĐ		

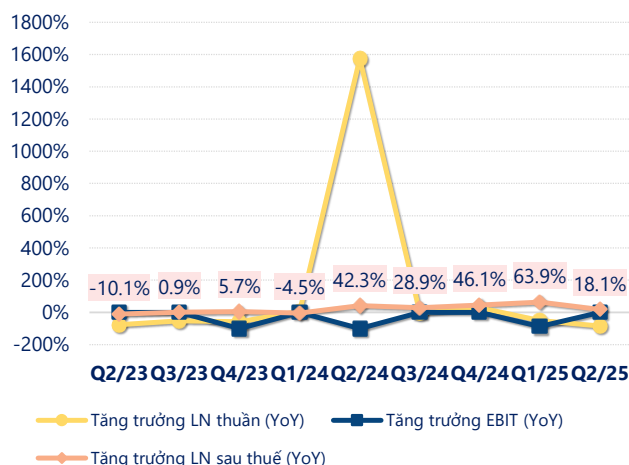
	6T 2025	
LN thuần	31.2	YoY ▲ 10.0
		▲ 47.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	11.9	QoQ ▼ 1.40	YoY ▲ 1.80
		▼ 10.8%	▲ 17.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	25.2	YoY ▲ 7.00
		▲ 38.5%
	tỷ VNĐ	

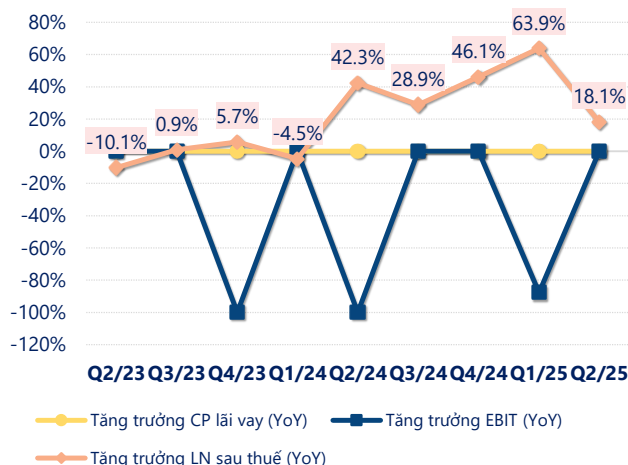


Tăng trưởng lợi nhuận



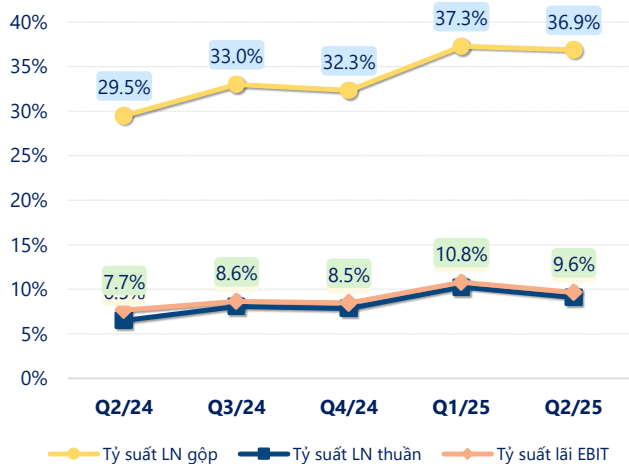
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



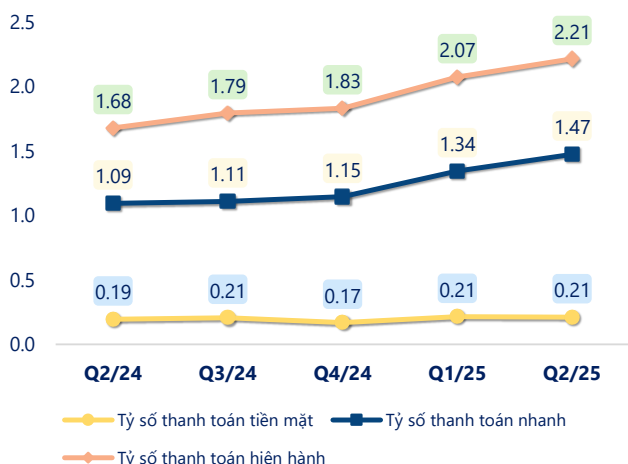
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



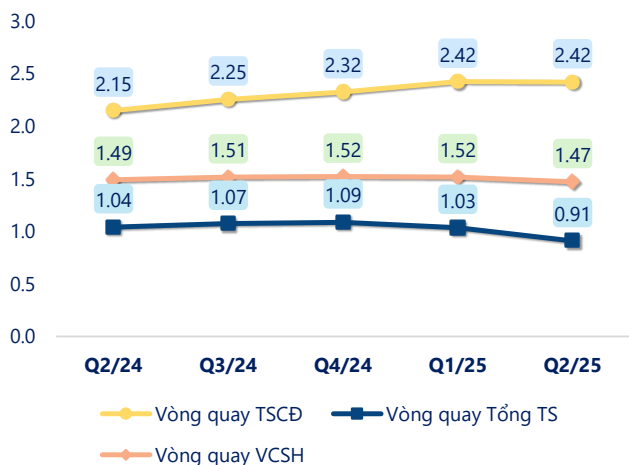
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



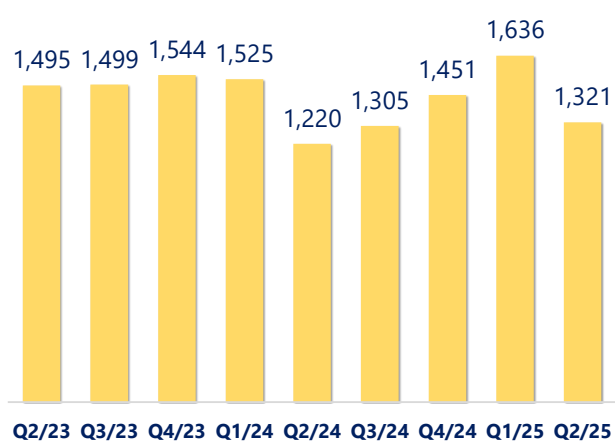
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	162	174	-6.8%	323	321	0.7%
Giá vốn hàng bán	102	123	-16.8%	203	223	-8.8%
Lợi nhuận gộp	59.8	51.4	16.3%	120	97.9	22.4%
Doanh thu HĐTC	0.43	0.09	377%	0.59	0.16	279%
Chi phí TC	1.44	1.49	-3.5%	2.88	3.43	-16.0%
Chi phí lãi vay	0.81	0.79	2.1%	1.54	1.82	-15.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.1	19.2	-0.7%	39.8	36.8	8.2%
Chi phí QLDN	25.0	19.4	28.9%	46.4	36.5	27.2%
LN thuần từ HĐKD	14.7	11.3	30.1%	31.2	21.2	47.0%
Lợi nhuận khác	0.14	1.24	-89.0%	0.26	1.49	-82.2%
LN trước thuế	14.8	12.6	17.7%	31.5	22.7	38.5%
Lợi nhuận sau thuế	11.9	10.1	17.5%	25.2	18.2	38.5%
LNST của CĐ cty mẹ	11.9	10.1	17.5%	25.2	18.2	38.5%

(Nguồn: fireant.vn)

